TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST- DS	*Long Biên, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đầu Vũ B – sinh năm 1984

Nơi thường trú: căn hộ 212-ĐN2-OCT2, phường Đ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Hiện trú tại: Tổ 1 khu 3, phường T, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân N – sinh năm 1975

Nơi thường trú: xã P, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: số 55, ngõ 332 N, quận Long Biên, TP. Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đầu Vũ B và ông Nguyễn Xuân N cùng xác nhận:

Theo văn bản cam kết ngày 24/10/2022 giữa ông Đầu Vũ B và ông Nguyễn Xuân N: ông N đã vay của ông B số tiền 4.070.000.000đ *(bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng).* Ông N đã trả cho ông B số tiền 3.498.000.000đ *(ba tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu đồng).*

Tính đến ngày 05/02/2024, ông N còn nợ ông B số tiền nợ gốc là 572.000.000đ *(năm trăm bảy mươi hai triệu đồng).*

2.2. Về phương thức thanh toán:

Hai bên thống nhất thoả thuận ông N có nghĩa vụ thanh toán cho ông B 572.000.000đ *(năm trăm bảy mươi hai triệu đồng)* tiền gốc và 78.000.000đ *(bảy mươi tám triệu đồng)* tiền lãi. Tổng cộng là 650.000.000đ *(sáu trăm năm mươi triệu đồng)* chia làm hai đợt:

Đợt 1: ngày 30/6/2025 ông N có nghĩa vụ thanh toán cho ông B 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)*

Đợt 2: ngày 30/10/2025 ông N có nghĩa vụ thanh toán nốt cho ông B 350.000.000đ *(ba trăm năm mươi triệu đồng).*

Nếu ông N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào, ông N phải thanh toán cho ông B số tiền gốc và lãi là 1.800.000.000 đồng *(một tỷ tám trăm triệu đồng).*
Ngoài ra ông B không có yêu cầu gì khác. Ông N không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác.

Ông N có nghĩa vụ thanh toán cho ông B số tiền trên qua số tài khoản cá nhân của ông B tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản: 3409222599999, chủ tài khoản: Đầu Vũ B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân N phải chịu 7.500.000đ *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đầu Vũ B phải chịu 7.500.000đ *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 30.277.500đ *(ba mươi triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp, theo biên lai số 0051429 ngày 05/11/2024. Nay ông B được hoàn lại 22.777.500đ *(hai mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hà